

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết thi hành:

a) Khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 (sau đây gọi chung là Luật Thi đua, khen thưởng).

b) Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi chung là Nghị định số 152/2025/NĐ-CP).

2. Quy định về nguyên tắc xét khen thưởng; tổ chức thi đua và đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; xin ý kiến khen thưởng, hiệp ý khen thưởng, thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng; trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp; tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua Thành phố; công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ xét khen thưởng; Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp; quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng; thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Thành phố; xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức về thi đua, khen thưởng.

3. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cá nhân người Việt Nam, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn thành phố Hà Nội; cá nhân, hộ gia đình, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, hộ gia đình, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài, các tổ chức quốc tế ở Việt Nam có thành tích và công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển Thủ đô Hà Nội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan, đơn vị cấp Thành phố: là các sở, ban, ngành và tương đương khối chính quyền, cơ quan công tác đảng Thành phố (Đảng bộ các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Đảng bộ Khối các trường Đại học - Cao đẳng Thành phố và tương đương), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị cấp Thành phố; các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác thuộc Thành phố, các đơn vị hiệp quản cấp Thành phố.

2. Cơ quan cấp xã: là Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã, phường.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã: là Ủy ban nhân dân xã, phường.

4. Bị xử lý kỷ luật hoặc khởi tố: là đang trong thời gian thi hành kỷ luật, bị khởi tố hoặc bị xử lý kỷ luật, bị khởi tố trong thời gian tính thành tích để xét, đề nghị khen thưởng.

5. Tập thể nhỏ là tập thể có quy mô nhỏ, được các địa phương, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thành lập:

a) Phòng, ban, đơn vị và tương đương trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp Thành phố.

b) Phòng, ban, các đơn vị trực thuộc cơ quan cấp xã.

6. Cá nhân lao động trực tiếp là công nhân, nông dân, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý của cơ quan, đơn vị.

7. Hiệp ý khen thưởng là hình thức lấy thông tin của các địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan để có thêm căn cứ trước khi quyết định khen thưởng hoặc đề nghị các cấp khen thưởng.

8. Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà cá nhân, tập thể phải đảm nhiệm hoặc được giao, đã lập được thành tích, vượt kế hoạch một nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất do cơ quan có thẩm quyền giao; có hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm đặc biệt nguy hiểm, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng; có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn, rà phá bom mìn, vật liệu nổ; lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác; có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân; có lòng hảo tâm, tự nguyện đóng góp công sức, tiền bạc, của cải, vật chất để giúp đỡ, ủng hộ kịp thời người dân, các hộ gia đình chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, có tác dụng nêu gương, phạm vi ảnh hưởng và tác động tích cực đến đời sống xã hội của từng địa phương, cơ quan, đơn vị và Thành phố.

9. Lập được thành tích đột xuất ở mức độ xuất sắc là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ xuất sắc.

10. Lập được thành tích đột xuất ở mức độ đặc biệt xuất sắc là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc.

Điều 4. Nguyên tắc xét khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và các nội dung cụ thể sau:

1. Nguyên tắc chung:

a) Địa phương, cơ quan, đơn vị cấp nào phát động thi đua thì địa phương, cơ quan, đơn vị cấp đó tổ chức ký kết giao ước thi đua, thực hiện, sơ kết, tổng kết đánh giá, xét tặng và trình các cấp tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

b) Chú trọng khen thưởng gương người tốt, việc tốt, có hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, chống tiêu cực, chống tham nhũng, lãng phí; lập thành tích trong các lĩnh vực khó khăn, độc hại, nguy hiểm; tập thể nhỏ và cá nhân lao động trực tiếp, có nhiều sáng tạo, các nhân tố điển hình ở cấp cơ sở.

c) Chưa xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

2. Nguyên tắc cụ thể:

a) Khen thưởng thành tích công trạng:

Khi xét khen thưởng thành tích công trạng đối với người đứng đầu của địa phương, cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào tiêu chuẩn của cá nhân và thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo. Trong giai đoạn xét khen thưởng, tập thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm trở lên thì người đứng đầu mới được xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có tiêu chuẩn liên quan đến kết quả đánh giá tổ chức Đảng, đoàn thể: Tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể sinh hoạt ghép hoặc không có tổ chức Đảng, đoàn thể, nêu rõ trong báo cáo thành tích để có cơ sở không xét đến tiêu chuẩn này. Đối với các cơ sở giáo dục đào tạo lấy kết quả đánh giá tổ chức Đảng, đoàn thể của năm công tác liền kề trước năm xét khen.

b) Khen thưởng thành tích chuyên đề:

Đối với các phong trào thi đua do Trung ương phát động, việc xét, đề nghị khen thưởng cấp Thành phố, cấp Nhà nước được thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương. Trong đó cơ quan được giao chủ trì đề nghị khen thưởng phải xây dựng hướng dẫn đối tượng, số lượng, tiêu chuẩn khen thưởng theo thẩm quyền, thống nhất với Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) bằng văn bản trước khi triển khai thực hiện.

Đối với khen thưởng thành tích trong thực hiện chuyên đề thi đua, chuyên đề công tác do cơ quan, đơn vị cấp Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức:

Địa phương, cơ quan, đơn vị xét, khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng trên các lĩnh vực thuộc Thành phố, có thể xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, khen thưởng.

Trước khi xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng cho các tập thể, cá nhân; cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chuyên đề xây dựng hướng dẫn về đối tượng, tiêu chí, hình thức, số lượng đề nghị khen thưởng, thống nhất với Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) bằng văn bản trước khi triển khai thực hiện. Việc xét, trình các cấp khen thưởng được thực hiện trong thời hạn tối đa 03 tháng sau khi kết thúc thực hiện chuyên đề. Số lượng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng tối đa 10% cho các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện mỗi chuyên đề thi đua, chuyên đề công tác nhưng không quá 20 tập thể, 20 cá nhân.

Đối với khen thưởng thành tích trong thực hiện các chuyên đề thi đua, chuyên đề công tác do Thành phố tổ chức:

Cơ quan, đơn vị cấp Thành phố được giao chủ trì chuyên đề xây dựng hướng dẫn về đối tượng, tiêu chí, hình thức, số lượng đề nghị khen thưởng, thống nhất với Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) bằng văn bản trước khi triển khai thực hiện.

Cơ quan, đơn vị thường trực thực hiện chuyên đề phải tham mưu xét, trình các cấp khen thưởng trong thời hạn tối đa không quá 03 tháng sau khi kết thúc thực hiện chuyên đề. Đối với các chuyên đề của Công an Thành phố, chỉ đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong các vụ án có tầm ảnh hưởng và có tác dụng nêu gương học tập trong Thành phố, thời gian đề nghị khen thưởng tối đa không quá 03 tháng sau khi có kết luận điều tra của cơ quan có thẩm quyền. Trong trường hợp đặc biệt, cơ quan có thẩm quyền xét, trình khen thưởng phải nêu rõ lý do trong Tờ trình đề nghị khen thưởng.

c) Khen thưởng thành tích đột xuất:

Không khen thưởng thành tích đột xuất cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình thực hiện công việc được đảm nhận theo nhiệm vụ công tác hoặc theo chương trình, kế hoạch đã định trước.

Thời gian trình hồ sơ khen thưởng đột xuất phải kịp thời, ngay sau khi có thành tích đột xuất (tối đa không quá 01 tháng kể từ thời điểm lập thành tích) để bảo đảm tính chất của khen đột xuất; không lấy thành tích theo đợt trong phát động thi đua của đơn vị để khen thưởng và đề nghị các cấp khen thưởng thành tích đột xuất. Đối với các chuyên án của Công an Thành phố, chỉ thực hiện việc khen thưởng và đề nghị các cấp khen thưởng trong trường hợp tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất hoặc có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, thực hiện các chuyên án, có tầm ảnh hưởng và có tác dụng nêu gương học tập trong Thành phố.

Cá nhân lập thành tích đột xuất khi đạt thành tích cao trong các cuộc thi, kỳ thi trong nước, quốc tế và giáo viên, huấn luyện viên, chuyên gia có thành tích trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện cá nhân đạt giải cấp quốc gia, khu vực, quốc tế, Thành phố đã được thưởng tiền theo quy định của Nghị quyết Hội

đồng nhân dân Thành phố thì được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và tiền thưởng ở mức độ đột xuất.

d) Khen thưởng thành tích công trạng, thành tích theo chuyên đề đối với doanh nghiệp, cá nhân là người đứng đầu doanh nghiệp:

Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ đủ 01 năm trở lên mới bình xét danh hiệu thi đua và khen thưởng (trừ khen thưởng thành tích đột xuất, khen thưởng thành tích chuyên đề).

Không xem xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; cá nhân người đứng đầu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác và các đơn vị sự nghiệp có thu khi đơn vị có vi phạm quy định về thuế, bảo hiểm xã hội, môi trường, vệ sinh, an toàn lao động, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy trong thời gian tính thành tích khen thưởng của tập thể, cá nhân (trừ trường hợp đã khắc phục xong vi phạm).

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị sự nghiệp có thu được phép sử dụng để phục vụ xét khen thưởng: tối đa không quá 03 tháng tính từ thời điểm ban hành văn bản đến thời điểm đề nghị khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Tổ chức thi đua

1. Hình thức, phạm vi tổ chức thi đua, nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo Điều 16, 17 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phát động, chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong toàn Thành phố.

3. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cấp Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo các phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi quản lý của ngành, đơn vị, địa phương mình; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp cùng cấp để tổ chức phong trào thi đua, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị của ngành, đơn vị, địa phương và của Thành phố.

4. Các địa phương, cơ quan, đơn vị khi phát động phong trào thi đua, chuyên đề công tác phải xây dựng kế hoạch, nội dung và giải pháp triển khai thực hiện; xây dựng hướng dẫn về đối tượng, tiêu chí, hình thức, số lượng đề nghị khen thưởng, thống nhất với Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) bằng văn bản trước khi triển khai thực hiện.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong Thành phố, trong phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình, giám sát việc thực hiện quy định về thi đua, khen thưởng và kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. Phối hợp với cơ

quan nhà nước phát động, hưởng ứng và tuyên truyền vận động nhân dân tham gia thực hiện tốt nội dung thi đua do Thành phố, Trung ương phát động.

6. Các cơ quan thông tin truyền thông của Thành phố thường xuyên theo dõi, tuyên truyền, cổ động phong trào thi đua và nêu gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, đồng thời phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng trên địa bàn Thành phố.

Điều 6. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ đồng nghiệp, tích cực tham gia các phong trào thi đua do Thành phố, địa phương, cơ quan, đơn vị phát động.
- c) Được cấp có thẩm quyền đánh giá ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm trở lên.”

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” tặng cho công nhân, nông dân, người lao động (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này) đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Lao động sản xuất có hiệu quả, ổn định, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội và các hoạt động xã hội khác.
- b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

Điều 7. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- 1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao, được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm.
- 2. Tích cực tham gia hoặc hưởng ứng các phong trào thi đua do Thành phố, địa phương, cơ quan, đơn vị phát động.
- 3. Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể được tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- 4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 8. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- 1. Được cấp có thẩm quyền đánh giá, công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm.
- 2. Tích cực tham gia hoặc hưởng ứng phong trào thi đua do Thành phố, địa phương, cơ quan, đơn vị phát động hoặc hưởng ứng.

3. Có 100% cá nhân trong tập thể được đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ được giao trở lên, trong đó có ít nhất 70% cá nhân được tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Có cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 9. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành tích công tác năm được xét tặng hằng năm cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức, đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Được các thành viên trong cụm, khối thi đua bình xét, đánh giá, so sánh và bỏ phiếu tín nhiệm suy tôn.

b) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao, được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, xếp loại là tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm.

c) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể được cơ quan có thẩm quyền đánh giá, công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành tích chuyên đề được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua chuyên đề có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên do Ủy ban nhân dân Thành phố phát động khi tổng kết phong trào.

b) Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời; hoàn thành 100% trở lên các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ đã đăng ký hoặc được giao trong phong trào.

c) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích để xét khen thưởng.

Điều 10. Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”

Thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

Điều 11. Các danh hiệu, hình thức khen thưởng khác của Thành phố

Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, tặng danh hiệu “Công dân danh dự Thủ đô”, “Công dân Thủ đô ưu tú”, “Người tốt, việc tốt”, “Nghệ nhân Hà Nội”; khen thưởng doanh nghiệp, doanh nhân, Cúp Thăng Long; Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển Thủ đô Hà Nội” và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác của Thành phố được thực hiện theo các quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 12. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với cá nhân, hộ gia đình, tập thể

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về thành tích công trạng (thành tích công tác năm):

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Có 02 năm liên tục trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu, áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 01 sáng kiến được công nhận áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở và có 01 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu, áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở. Trong đó sáng kiến, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ dùng để xét, đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố không trùng với sáng kiến, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã dùng để xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Có 02 năm liên tục trở lên được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu, áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 01 sáng kiến được công nhận áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở và có 01 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu, áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở. Trong đó sáng kiến, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ dùng để xét, đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố không trùng với sáng kiến, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã dùng để xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Có 02 năm liên tục trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có 02 năm liên tục trở lên được tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng); thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về thành tích chuyên đề:

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, được bình xét trong thực hiện các phong trào thi đua do Thành phố phát động, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Lập được nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị, có phạm vi ảnh hưởng một trong các lĩnh vực thuộc Thành phố.

Có nhiều thành tích đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của Thành phố hoặc có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, có phạm vi ảnh hưởng một trong các lĩnh vực thuộc Thành phố.

Công nhân tích cực tham gia phong trào thi đua, có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, mang lại lợi ích cho địa phương, cơ quan, đơn vị; có phạm vi ảnh hưởng đối với địa phương, cơ quan, đơn vị hoặc có đóng góp trong việc hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp đề nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

Nông dân tích cực tham gia phong trào thi đua, có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định từ 01 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng đối với cấp xã và hướng dẫn, giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Có thành tích xuất sắc, được cụm, khối thi đua thuộc Thành phố bình xét, suy tôn, biểu quyết thống nhất thông qua tại cuộc họp tổng kết năm cụm, khối thi đua.

Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Lập được nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị, có phạm vi ảnh hưởng một trong các lĩnh vực thuộc Thành phố.

Có nhiều thành tích đóng góp trong các lĩnh vực, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của Thành phố hoặc có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ có phạm vi ảnh hưởng một trong các lĩnh vực thuộc Thành phố.

Có bề dày truyền thống, lập được nhiều thành tích xuất sắc góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của Thành phố nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn hoặc năm lẻ 5 của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Hộ gia đình có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, giá trị quy đổi từ 200 triệu đồng tiền Việt Nam trở lên.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về thành tích đột xuất:

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng tại địa phương, cơ quan, đơn vị và đạt một trong các mức độ sau để quyết định khen thưởng tương ứng:

Lập được thành tích đột xuất.

Lập được thành tích đột xuất ở mức độ xuất sắc.

Lập được thành tích đột xuất ở mức độ đặc biệt xuất sắc.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để tặng cho cá nhân, hộ gia đình, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, hộ gia đình, tập thể người nước ngoài; đơn vị, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có đóng góp cho quan hệ hữu nghị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của Thành phố.

b) Có đóng góp từ thiện nhân đạo của Thành phố.

c) Có thành tích xuất sắc trong tham gia các phong trào thi đua, các lĩnh vực của Thành phố hoặc có thành tích đột xuất đóng góp cho Thành phố.

5. Ngoài những quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều này, trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định tặng Bằng khen theo thẩm quyền đối với cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tập thể, cá nhân thuộc các bộ, ngành Trung ương, các địa phương ngoài thành phố; các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, tổ chức kinh tế không thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của Thành phố.

b) Tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiệm kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp cấp Thành phố.

c) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc phục vụ tôn vinh, trao thưởng tại Đại hội Thi đua yêu nước, hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, Hội nghị sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch hoặc chủ trương của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố và khen thưởng thực hiện nhiệm vụ chính trị của Thành phố.

d) Số lượng khen thưởng các tập thể, cá nhân theo điểm a, b, c khoản này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của các địa phương, cơ quan, đơn vị và đề xuất của Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố).

Điều 13. Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Là hình thức biểu dương, ghi nhận kịp thời của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các cá nhân, hộ gia đình, tập thể có hành động tiêu biểu, ảnh hưởng tích cực, có tính lan tỏa tại địa phương, cơ quan, đơn vị và Thành phố, được các địa phương, cơ quan, đơn vị hoặc Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố biểu dương bằng hình thức Thư khen.

Điều 14. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen đối với cá nhân, hộ gia đình, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý

1. Giấy khen về thành tích công trạng:

a) Giấy khen để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tiêu biểu trong số các cá nhân được tặng thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, được địa phương, cơ quan, đơn vị suy tôn.

b) Giấy khen để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tiêu biểu trong số các tập thể được tặng thưởng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, được địa phương, cơ quan, đơn vị suy tôn.

2. Giấy khen về thành tích chuyên đề:

a) Giấy khen để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện chuyên đề, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Lập nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Có nhiều thành tích đóng góp trong các lĩnh vực, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, có đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ có phạm vi ảnh hưởng đối với địa phương, cơ quan, đơn vị.

b) Giấy khen để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng tiền Việt Nam trở lên.

3. Giấy khen về thành tích đột xuất:

Giấy khen để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng tại địa phương, cơ quan, đơn vị và đạt một trong các mức độ sau để quyết định khen thưởng tương ứng:

Lập được thành tích đột xuất.

Lập được thành tích đột xuất ở mức độ xuất sắc.

Lập được thành tích đột xuất ở mức độ đặc biệt xuất sắc.

4. Giấy khen để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; đơn vị, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có đóng góp từ thiện, nhân đạo góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ quan, đơn vị.

b) Có thành tích xuất sắc trong tham gia các phong trào thi đua, các lĩnh vực hoặc có thành tích đột xuất đóng góp cho địa phương, cơ quan, đơn vị.

Chương IV

XIN Ý KIẾN KHEN THƯỞNG, HIỆP Y KHEN THƯỞNG, THẨM QUYỀN KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 15. Các trường hợp khen thưởng và đề nghị khen thưởng xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Đảng bộ Thành phố, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy; Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Đảng bộ Thành phố; Quy chế làm việc của Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) có trách nhiệm tham mưu Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố văn bản trình xin ý kiến theo quy định.

Điều 16. Việc cho ý kiến, lấy ý kiến trước khi đề nghị khen thưởng

1. Việc cho ý kiến hiệp y khen thưởng:

a) Ủy ban nhân dân Thành phố cho ý kiến đối với các tổ chức, đơn vị và người đứng đầu tổ chức, đơn vị Trung ương có tư cách pháp nhân thuộc cấp quản lý trực tiếp của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

b) Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện cho ý kiến hiệp y đối với các tập thể, cá nhân thuộc Thành phố quản lý theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

c) Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện cho ý kiến đối với các đơn vị, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác đóng trên địa bàn Thành phố theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

2. Việc lấy ý kiến hiệp y khen thưởng: Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến của bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực đối

với cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và cá nhân là cấp trưởng của cơ quan, đơn vị cấp Thành phố được thực hiện theo khoản 3, 4 Điều 34 Nghị định 152/2025/NĐ-CP trước khi trình các cấp khen thưởng.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố):

a) Lấy ý kiến các đơn vị liên quan để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố có ý kiến hiệp y khen thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Lấy ý kiến các đơn vị liên quan theo quy định để có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng và trình các cấp khen thưởng đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị cấp Thành phố:

Khen thưởng thành tích công trạng (thành tích công tác năm) cho các tập thể trực thuộc Thành phố và khen thưởng đối với cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý: xin ý kiến Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Thanh tra Thành phố, Công an Thành phố và các đơn vị liên quan (nếu có).

Khen thưởng thành tích chuyên đề, khen đột xuất cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, cá nhân là người đứng đầu đại diện pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác và các đơn vị sự nghiệp có thu thuộc Thành phố: xin ý kiến Công an Thành phố, Thanh tra Thành phố và các đơn vị liên quan (nếu thấy cần thiết) về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước theo lĩnh vực ngành quản lý.

Khen thưởng đối ngoại cấp Thành phố: xin ý kiến Công an Thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố và các đơn vị liên quan (nếu có).

c) Tham mưu Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng cấp Thành phố, cấp Nhà nước theo quy định.

4. Các địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện lấy ý kiến các đơn vị liên quan có thẩm quyền theo quy định trước khi khen thưởng và trình các cấp khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân trực thuộc:

a) Xin ý kiến xác nhận của Ban Tổ chức Thành ủy về quá trình công tác, các hình thức khen thưởng và kỷ luật (nếu có) tại báo cáo thành tích của cá nhân, trên cơ sở đó trình Ủy ban nhân dân Thành phố xét, đề nghị các cấp khen thưởng thành tích cống hiến cho cá nhân.

b) Xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Đảng bộ Thành phố trước khi trình khen thưởng cấp Nhà nước đối với tập thể, cá nhân trực thuộc thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Đảng bộ Thành phố.

c) Khen thưởng doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam và người nước ngoài đứng đầu doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam: lấy ý kiến các đơn vị liên quan về việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, chế độ bảo hiểm cho công nhân, người lao động, đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh và an toàn vệ sinh lao động; xác nhận của công an phường, xã và chính quyền địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở và nơi cá nhân cư trú.

5. Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác và người đứng đầu doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác; đơn vị sự nghiệp có thu và người đứng đầu đơn vị sự nghiệp có thu trước khi đề nghị khen thưởng: lấy ý kiến các đơn vị liên quan về việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, chế độ bảo hiểm cho công nhân, người lao động, đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh và an toàn vệ sinh lao động; xác nhận của công an phường, xã và chính quyền địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở và nơi cá nhân cư trú.

6. Chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản lấy ý kiến hiệp y của các địa phương, cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này, địa phương, cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến gửi văn bản trả lời về địa phương, cơ quan, đơn vị lấy ý kiến. Thủ trưởng các địa phương, cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến hiệp y chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

Điều 17. Công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng

1. Việc công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng trên các phương tiện truyền thông thuộc Thành phố thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 2 Điều 44 của Nghị định 152/2025/NĐ-CP.

2. Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) có văn bản đề nghị các cơ quan truyền thông của Thành phố thực hiện công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng theo quy định.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) được thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP. Hồ sơ đề nghị khen thưởng được gửi đồng thời bản giấy và bản điện tử liên thông trên hệ thống phần mềm: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND Thành phố (trừ các thủ tục hành chính công và hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước). Hồ sơ chỉ được tiếp nhận khi nhận được hồ sơ giấy (bản chính) và các tệp tin điện tử theo đúng quy định.

Hồ sơ trình khen thưởng phải đảm bảo tuân thủ các mẫu quy định tại các Mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 152/NĐ-CP (từ mẫu số 01 đến mẫu số 13) và các mẫu ban hành kèm theo quy chế này.

2. Hồ sơ điện tử phải đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật sau: là bản scan màu (bản gốc, dấu đỏ), định dạng tệp tin điện tử: PDF; độ phân giải 150dpi; tổng dung lượng không quá 80MB. Tên file được đánh liền, không có dấu cách, không chứa ký tự đặc biệt, không có dấu gồm:

Tờ trình đề nghị khen thưởng: Là file điện tử, có đính kèm các file thành phần hồ sơ gồm: Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và các tài liệu liên quan đến tiêu chuẩn, thành tích xét khen thưởng, các văn bản của các cơ quan có liên quan (nếu có) được đặt tên: (tên viết tắt của đơn vị trình).số Tờ trình.TTr. Ví dụ: Tờ trình số 346/TTr-UBND của UBND thành phố Hà Nội đặt tên: HNOI.345.TTr

Báo cáo thành tích: Tên file được lưu như sau: STT.(tên viết tắt của đơn vị trình).số tờ trình.tên tập thể/cá nhân. Ví dụ: Tập thể Sở Nội vụ có STT trong Tờ trình là 10, số Tờ trình là 345/TTr-UBND; đặt tên: 10.HNOI.345.SoNoivu

Các văn bản khác: (tên viết tắt của đơn vị trình).số tờ trình.tên văn bản.đơn vị ban hành. Ví dụ: Công văn của Công an Thành phố về cho ý kiến đối với tập thể xét, đề nghị khen thưởng; đặt tên: HNOI.345.Công văn.Công an Thành phố.

3. Trường hợp các đơn vị trình khen thưởng cho tập thể, cá nhân không thuộc phạm vi quản lý, gửi kèm theo hồ sơ ý kiến thống nhất của các cơ quan, đơn vị quản lý tập thể, cá nhân đó (báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân có xác nhận, đóng dấu của cơ quan quản lý).

4. Trường hợp khen thưởng có tiêu chuẩn là kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hoặc sáng kiến, đơn vị trình khen thưởng bổ sung đầy đủ minh chứng bằng văn bản (văn bản đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; văn bản xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ) trong hồ sơ.

5. Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố do lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác thì phải có văn bản chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng khi đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

6. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

a) Đối với hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước: 02 bộ (bản chính).

b) Đối với hồ sơ khen thưởng cấp Thành phố: 01 bộ (bản chính). Các đơn vị gửi hồ sơ điện tử (file pdf), trừ hồ sơ mật đến Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) qua Hệ thống thông tin chính quyền điện tử Thành phố. Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng Hệ thống này, gửi 01 bộ hồ sơ giấy.

7. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) chỉ tiếp nhận hồ sơ khi hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nội dung quy định từ khoản 1 đến khoản 6 Điều này.

Điều 19. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố được thực hiện theo Kế hoạch và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hằng năm của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 20. Thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng

Thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 79 đến Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định sau:

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và tương đương quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa, “Gia đình văn hóa”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen.

3. Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định tặng giấy khen.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, công nhận thành tích, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét khen thưởng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng hoặc xét, đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

5. Địa phương, cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố giao chủ trì Thường trực các phong trào thi đua tiến hành khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào theo thẩm quyền, trường hợp thành tích tiêu biểu xuất sắc thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng và xét, trình cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền.

6. Văn phòng Thành ủy tổng hợp, khen thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và trình tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với Bí thư Thành ủy và các Phó Bí thư Thành ủy chuyên trách công tác Đảng.

7. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố tổng hợp, khen thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và trình tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố và các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố, đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở Thành phố.

8. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tổng hợp, khen thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và trình tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

9. Đối với khen thưởng cấp Nhà nước và cấp Thành phố cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; đơn vị, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam:

Các địa phương, cơ quan, đơn vị xét, trình khen thưởng cho tập thể, cá nhân có yếu tố nước ngoài lập thành tích đóng góp cho quan hệ hữu nghị, hoạt động từ thiện, nhân đạo và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

10. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan cấp xã theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.

11. Việc khen thưởng tổ chức, cá nhân thuộc các Giáo hội cấp Thành phố do cơ quan Giáo hội cấp Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo Thành phố); khen thưởng tổ chức, cá nhân thuộc các Giáo hội cấp xã do cơ quan Giáo hội cấp xã trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân cấp xã.

12. Các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong Thành phố: do các sở, ban, ngành được Ủy ban nhân dân Thành phố giao trách nhiệm quản lý

nhà nước về ngành, lĩnh vực đối với hoạt động của hội, quỹ xét khen thưởng hoặc trình các cấp khen thưởng theo quy định.

13. Các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện có phạm vi hoạt động trong phạm vi cấp xã, phường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

Chương V

TRAO TẶNG VÀ ĐÓN NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 21. Trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước, cấp Thành phố

Trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và theo các nội dung sau:

1. Đơn vị chủ trì tổ chức buổi lễ xây dựng kịch bản lễ công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Đại diện lãnh đạo hoặc cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các địa phương, cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức buổi lễ **thực hiện** công bố quyết định khen thưởng và điều hành nghi lễ trao tặng.

Chương VI

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP; TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỤM, KHỐI THI ĐUA; CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ ĐỂ LÀM CĂN CỨ XÉT KHEN THƯỞNG; HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN, HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CÁC CẤP

Điều 22. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động theo quy định.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm:

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố.

Giám đốc Sở Nội vụ.

c) Các Ủy viên Hội đồng: Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng, phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác thi đua,

khen thưởng của Thành phố; nhiệm vụ, quyền hạn và thành phần của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

4. Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số; các ý kiến khác nhau của thành viên Hội đồng về việc đề xuất các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng đều được báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Hội đồng để xem xét, quyết định.

5. Hội đồng quyết định tập thể những vấn đề sau đây:

a) Đề xuất các chủ trương, chính sách, biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn Thành phố theo đúng các quy định của Nhà nước và nhiệm vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố giao;

b) Xét và đề nghị khen thưởng theo quy định tại khoản 6 Điều này.

6. Hội đồng họp xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bằng hình thức bỏ phiếu kín (đối với thành viên Hội đồng vắng mặt, cơ quan Thường trực Hội đồng lấy ý kiến bằng văn bản kèm theo phiếu bình xét) để tham mưu, tư vấn cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, gồm:

a) Danh hiệu “Thành phố Anh hùng”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”.

b) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua Thành phố”.

c) Huân chương các hạng; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (trừ khen thưởng thành tích kháng chiến, khen cống hiến, khen đột xuất, khen theo thủ tục đơn giản).

d) “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố”, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về khen thưởng thành tích công tác năm cho các đơn vị trực thuộc Thành phố.

đ) Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang.

e) Đối với các trường hợp đề nghị khen cấp Nhà nước nếu không thể tổ chức họp Hội đồng hoặc đối với các trường hợp khen thưởng cấp Nhà nước khác như khen thưởng theo chuyên đề, khen thưởng tổ chức, cá nhân nước ngoài theo yêu cầu công tác đối ngoại thì cơ quan Thường trực Hội đồng lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng bằng văn bản đối với việc bình xét và dự thảo Biên bản bình xét của Hội đồng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Hội đồng ký duyệt.

7. Tỷ lệ phiếu bình xét đồng ý đề nghị khen thưởng:

a) Đối với danh hiệu “Thành phố Anh hùng”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Công dân Thủ đô ưu tú” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng; “Cờ thi đua của Thành phố”, “Cờ thi đua của Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng;

b) Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 75% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

8. Phiên họp của Hội đồng:

Hằng năm, Hội đồng tổ chức các phiên họp định kỳ để xét và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định, hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua chương trình, kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng, của Thành phố; Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự; đối với phiên họp có nội dung về xem xét đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng phải có ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt, Cơ quan thường trực Hội đồng lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản.

9. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố.

Điều 23. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị cấp Thành phố

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị cấp Thành phố do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp Thành phố quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động; là cơ quan tham mưu, tư vấn cho cấp ủy đảng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp Thành phố về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu của Hội đồng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp Thành phố.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: các Phó Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp Thành phố.

c) Các thành viên Hội đồng: do Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên của Hội đồng là lãnh đạo một số phòng, ban, đơn vị trực thuộc, trong đó có đại diện các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị cấp Thành phố có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước từng năm và trong từng giai đoạn của cơ quan, đơn vị.

b) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

c) Tham mưu, tư vấn cho cấp ủy đảng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp Thành phố xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của đơn vị hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

4. Tỷ lệ phiếu bình xét đồng ý đề nghị khen thưởng:

a) Đối với danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Công dân Thủ đô ưu tú” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng;

“Cờ thi đua của Thành phố”, “Cờ thi đua của Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng;

b) Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 75% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

5. Phiên họp của Hội đồng:

Hằng năm, Hội đồng tổ chức các phiên họp định kỳ để xét và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định, hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua chương trình, kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng, của cơ quan, đơn vị; Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự; đối với phiên họp có nội dung về xem xét đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng phải có ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt, Cơ quan thường trực Hội đồng lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản.

6. Căn cứ vào tình hình thực tiễn; quy định của các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và hướng dẫn của đơn vị nghiệp vụ có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực hoạt động để các cơ quan, đơn vị cấp Thành phố xác định cơ cấu, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cho phù hợp.

Điều 24. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động; là cơ quan tham mưu, tư vấn giúp việc cho Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu của Hội đồng, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng, gồm: các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã.

c) Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội là Ủy viên Thường trực Hội đồng.

d) Các thành viên Hội đồng: Trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Định kỳ đánh giá tình hình thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của địa phương.

b) Đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của địa phương.

c) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

4. Tỷ lệ phiếu bình xét đồng ý đề nghị khen thưởng:

a) Đối với danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Công dân Thủ đô ưu tú” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng; “Cờ thi đua của Thành phố”, “Cờ thi đua của Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng;

b) Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng từ 75% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng.

5. Phiên họp của Hội đồng:

Hàng năm, Hội đồng tổ chức các phiên họp định kỳ để xét và đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định, hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua chương trình, kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng của Hội đồng, của xã; Hội đồng họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự; đối với phiên họp có nội dung về xem xét đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng phải có ít nhất 80% tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt, Cơ quan thường trực Hội đồng lấy ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản.

Điều 25. Tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua; đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ xét khen thưởng

1. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tổ chức cụm, khối thi đua trên địa bàn Thành phố và ban hành Quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của cụm, khối thi đua Thành phố; nhiệm vụ Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó các thành viên trong cụm, khối thi đua và Bộ phận thường trực giúp việc Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó các cụm, khối thi đua.

2. Quy định việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ bình xét, xếp loại, suy tôn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

3. Xây dựng khung tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét, suy tôn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm.

4. Quy định quy trình chấm điểm và thẩm quyền đánh giá, bình xét, suy tôn khen thưởng đối với các địa phương, cơ quan, đơn vị.

5. Thẩm quyền xác nhận của cơ quan, tổ chức về đề nghị khen thưởng thành tích đột xuất hoặc xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng thuộc phạm vi quản lý của Thành phố hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và đất nước.

Điều 26. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp

1. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định thành lập, quy định tổ chức và hoạt động. Thành phần Hội đồng các cấp gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp có nhiệm vụ giúp người đứng đầu công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học

để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua hoặc đề nghị các hình thức khen thưởng cho cá nhân theo tiêu chuẩn có sáng kiến hoặc công trình khoa học và công nghệ.

2. Việc công nhận được thể hiện bằng Quyết định hoặc văn bản xác nhận. Văn bản xác nhận theo Mẫu số 21 của Phụ lục kèm theo Quy định này.

3. Thẩm quyền công nhận sáng kiến cơ sở, phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua hoặc đề nghị các hình thức khen thưởng:

a) Thẩm quyền công nhận sáng kiến cơ sở:

Thực hiện theo khoản 4 Điều 2 Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ và Điều 2 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

b) Thẩm quyền công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài khoa học để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua hoặc đề nghị các hình thức khen thưởng:

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp Thành phố và tương đương.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức kinh tế khác.

Chương VII

QUẢN LÝ, CẤP PHÁT HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG CẤP THÀNH PHỐ

Điều 27. Quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng

1. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) có trách nhiệm mua sắm, bảo quản và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp Thành phố cho các địa phương, cơ quan, đơn vị có cá nhân, hộ gia đình, tập thể được khen thưởng. Tiếp nhận, quản lý và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước cho các địa phương, cơ quan, đơn vị có cá nhân, hộ gia đình, tập thể được khen thưởng, Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc cấp phát hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước và cấp Thành phố của các địa phương, cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố cho các cá nhân, hộ gia đình, tập thể được khen thưởng.

2. Các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và cấp Thành phố kèm theo hiện vật khen thưởng cho cá nhân, hộ gia đình được khen thưởng.

3. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác do cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng tổ chức mua sắm, bảo quản, trao tặng và cấp phát hiện vật khen thưởng.

4. Cá nhân, hộ gia đình, tập thể được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày, bảo quản và sử dụng hiện vật khen thưởng lâu dài, đúng mục đích và ý nghĩa. Tập thể được sử dụng biểu tượng của các hiện vật khen thưởng đã được tặng thưởng để tuyên truyền trên các văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.

Điều 28. Cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng

1. Hồ sơ, thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước có 01 bộ bản chính gồm:

a) Công văn đề nghị cấp đổi của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp đổi của cá nhân, hộ gia đình theo mẫu quy định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Công văn đề nghị cấp đổi của địa phương, cơ quan, đơn vị kèm danh sách theo mẫu quy định của Thủ tướng Chính phủ kèm hiện vật đề nghị cấp đổi của tập thể, cá nhân.

c) Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) tổng hợp chung, tham mưu văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền cấp đổi hiện vật khen thưởng theo quy định. Tiếp nhận hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước được cấp đổi và thực hiện cấp phát theo quy định.

2. Hồ sơ, thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước có 01 bộ bản chính gồm:

a) Công văn đề nghị cấp lại của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp lại của cá nhân, hộ gia đình theo mẫu quy định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Công văn đề nghị cấp lại của địa phương, cơ quan, đơn vị kèm danh sách theo mẫu quy định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) tổng hợp chung, tham mưu văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền cấp lại hiện vật khen thưởng theo quy định. Tiếp nhận hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước được cấp lại và thực hiện cấp phát theo quy định.

3. Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp Thành phố gồm:

a) Công văn đề nghị cấp đổi của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp đổi của cá nhân, hộ gia đình theo mẫu số 01, 02 gửi Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố).

b) Công văn đề nghị cấp đổi của địa phương, cơ quan, đơn vị kèm danh sách theo mẫu 01, 03 kèm hiện vật đề nghị cấp đổi của cá nhân, hộ gia đình, tập thể.

Căn cứ công văn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của các địa phương, cơ quan, đơn vị, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) tra cứu và thực hiện quy trình cấp đổi hiện vật khen thưởng theo quy định đồng thời thu lại hiện vật khen thưởng cũ hỏng.

c) Hiện vật khen thưởng cấp đổi do Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) chịu trách nhiệm mua sắm, in ấn theo mẫu bằng cấp đổi in theo thiết kế tại thời điểm cấp đổi, trong đó phía dưới bên phải bằng in tên của người có thẩm quyền khen thưởng tại thời điểm khen thưởng đã ký; phía dưới bên trái bằng ghi: “Quyết định khen thưởng số, ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng”. Cá

nhân, hộ gia đình, tập thể khi được cấp đổi bằng sẽ được nhận kèm theo Giấy chứng nhận cấp đổi theo mẫu số 04.

Hiện vật khen thưởng thu lại do cấp đổi, Sở Nội vụ Thành phố (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) có trách nhiệm thực hiện thanh lý hoặc xử lý, tiêu hủy theo quy định hiện hành.

4. Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Thành phố gồm:

a) Công văn đề nghị cấp lại của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp lại của cá nhân, hộ gia đình theo mẫu số 01, 02 gửi Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố).

b) Công văn đề nghị cấp lại của địa phương, cơ quan, đơn vị kèm danh sách theo mẫu số 01, 03 kèm hiện vật đề nghị cấp lại của cá nhân, hộ gia đình, tập thể đối với trường hợp do in sai thông tin.

Căn cứ công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của các địa phương, cơ quan, đơn vị, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) tra cứu và thực hiện thực hiện quy trình cấp lại hiện vật khen thưởng theo quy định đồng thời thu lại hiện vật khen thưởng sai thông tin.

c) Hiện vật khen thưởng cấp lại do Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) chịu trách nhiệm mua sắm, in ấn theo mẫu bằng in theo thiết kế tại thời điểm cấp lại, trong đó phía dưới bên phải bằng in tên của người có thẩm quyền khen thưởng tại thời điểm đó đã ký; phía dưới bên trái bằng ghi: “Quyết định khen thưởng số, ngày, tháng, năm của Quyết định khen thưởng”. Cá nhân, hộ gia đình, tập thể khi được cấp lại bằng sẽ được nhận kèm theo Giấy chứng nhận cấp đổi theo mẫu số 04.

Hiện vật khen thưởng thu lại do cấp lại, Sở Nội vụ Thành phố (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) có trách nhiệm thực hiện thanh lý hoặc xử lý, tiêu hủy theo quy định hiện hành (nếu có).

Chương VIII

XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 29. Hình thức xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng đối với cá nhân, hộ gia đình, tập thể được khen thưởng

Thực hiện theo Điều 93, Luật Thi đua, khen thưởng.

1. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2. Sau khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, địa phương, cơ quan, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi và nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng, tiền thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình đã nhận về Ủy ban nhân dân Thành phố qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố).

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) có trách nhiệm đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thu hồi và nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng, tiền thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình đúng thời hạn; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc Quỹ Thi đua, khen thưởng Thành phố theo quy định.

Điều 30. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ, hồ sơ đề nghị phục hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Thành phố gồm:

a) Tờ trình của các địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố gửi Ủy ban nhân dân Thành phố qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố).

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, nêu rõ nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị phục hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, Thành phố gồm:

a) Tờ trình của các địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố gửi Ủy ban nhân dân Thành phố qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố).

b) Báo cáo tóm tắt căn cứ, nêu rõ nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị phục hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Chương IX
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN,
TỔ CHỨC VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 31. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị cấp Thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị thuộc Thành phố; các cụm, khối thi đua thuộc Thành phố

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định này, xây dựng quy định (quy chế) thi đua, khen thưởng cho phù hợp với đặc thù của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Chủ động phát hiện, xét, khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích đột xuất hoặc làm thủ tục đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng các cá nhân, hộ gia đình, tập thể có thành tích tiêu biểu.

3. Chịu trách nhiệm về thủ tục và hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, gồm: hồ sơ, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan.

4. Hằng năm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng, nâng cao vai trò quản lý Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 32. Trách nhiệm của Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố)

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình về thi đua, khen thưởng. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình về thi đua khen thưởng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức các phong trào thi đua; hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố thực hiện các phong trào thi đua và chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

3. Chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng, gồm: danh mục hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và trình các cấp khen thưởng.

4. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, khó khăn, các địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân Thành phố qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kịp thời xem xét, điều chỉnh./.